

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 08 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỪ NGÀY 29/08/2026 ĐẾN NGÀY 07/09/2026

1. Diễn biến các hình thái thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thái chủ yếu: Từ ngày 29/8-07/9, chịu ảnh hưởng chủ yếu của phía nam rãnh thấp qua Bắc Bộ, từ ngày 30/8 rãnh thấp hoạt động mạnh dần, thiết lập dải hội tụ nhiệt đới và hạ trục dần xuống phía nam; gió mùa Tây Nam hoạt động trung bình đến mạnh. Trên cao áp cao Cận nhiệt hoạt động ổn định sau có xu hướng lấn về phía Tây.
Thời tiết chủ yếu: Ngày 29/8, ngày nắng nóng, có nơi nắng nóng gay gắt, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi; khả năng từ ngày 30/8 nền nhiệt độ có xu hướng giảm dần nắng nóng còn cục bộ vài nơi và sau có khả năng kết thúc nắng nóng, chiều và đêm có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to.

Cảnh báo tác động:
- Những ngày mưa dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông.
- Do ảnh hưởng của nắng nóng kết hợp với độ ẩm trong không khí giảm thấp nên có nguy cơ xảy ra cháy nổ và hỏa hoạn ở khu vực dân cư do nhu cầu sử dụng điện tăng cao và nguy cơ xảy ra cháy rừng. Ngoài ra, nắng nóng còn có thể gây tình trạng mất nước, kiệt sức, đột quỵ do sốc nhiệt đối với cơ thể người khi tiếp xúc với nền nhiệt độ cao.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 28/08/2026							Ngày 29/08/2026							30/08/2026							31/08/2026						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Hải Châu	29	0	35	SSW	2	73		37	0	25	SSW	3	42		28	36	35	SSW	2		28	34	60	SSW	2			
Cẩm Lệ	28	0	30	SSW	2	80		37	0	25	SSW	2	45		28	36	25	SSW	2		28	33	30	SSW	2			
Sơn Trà	27	0	30	SSW	3	80		36	0	30	SSW	3	48		27	35	35	SSW	3		27	33	65	SSW	3			
Hòa Khánh	29	0	35	SW	2	75		37	0	35	SW	2	44		29	36	30	SW	2		29	34	30	SW	2			
Ngũ Hành Sơn	27	0	30	SW	3	75		37	0	25	SW	4	48		28	35	30	SW	3		28	34	65	SW	3			
Hòa Tiến	28	0	25	SW	2	80		37	0	30	SW	3	50		27	36	30	SW	2		27	34	60	SW	2			
Hải Vân	26	0	30	SW	3	85		36	0	30	SW	3	50		26	35	25	SW	2		26	34	30	SW	2			
Hoàng Sa	26	0	35	SSW	8	95		33	0	25	SSW	8	60		26	33	35	SSW	5		26	32	60	SSW	5			
Tam Kỳ	27	0	30	SSW	2	85		38	0	35	SSW	3	48		27	36	60	SSW	2		27	35	55	SSW	2			
Thăng Bình	26	0	25	SSW	3	80		38	0	30	SSW	2	46		27	36	30	SSW	2		27	34	35	SSW	2			
Hội An	27	0	25	SSW	3	80		37	0	25	SSW	3	46		26	37	30	SSW	2		26	35	25	SSW	2			
Điện Bàn	28	0	30	SSW	3	83		38	0	30	SSW	3	44		27	36	30	SSW	2		27	34	60	SSW	2			
Đại Lộc	27	0	30	SW	2	90		36	0	30	SW	2	50		26	35	30	SW	2		26	34	65	SW	2			
Núi Thành	27	0	30	SSW	3	83		38	0	30	SSW	3	48		27	36	60	SSW	3		27	35	30	SSW	3			
Tiên Phước	25	2	55	SW	2	83		37	1	60	SW	2	52		25	35	30	SW	2		25	35	30	SW	2			
Trà My	26	0	30	SSW	2	95		36	0	25	SSW	2	55		25	35	60	SSW	1		24	33	65	SSW	1			
Khâm Đức	25	0	30	SW	2	95		36	1	60	SSW	2	52		24	35	30	SW	2		24	33	25	SW	2			
Thạnh Mỹ	25	0	30	SW	2	94		36	0	30	SW	3	54		25	35	55	SW	2		25	34	55	SW	2			
Quế Sơn	26	0	25	SW	1	94		36	0	30	SSW	3	53		25	36	30	SW	1		25	34	30	SW	1			
Đông Giang	25	1	55	SW	1	95		35	0	30	SSW	2	54		24	35	60	SW	2		24	33	60	SW	2			
Tây Giang	24	0	30	SSW	1	95		35	0	25	SSW	2	55		24	35	35	SSW	1		24	33	55	SSW	1			

Điểm dự báo	01/09/2026				02/09/2026				03/09/2026				04/09/2026				05/09/2026				06/09/2026				07/09/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	28	33	55		27	33	65		27	33	60		27	33	30		27	33	30		27	33	35		27	33	30		15
Cẩm Lệ	28	33	60		26	33	60		26	33	60		26	33	25		26	33	60		26	33	30		26	33	30		10
Sơn Trà	27	32	60		26	33	55		25	33	65		25	33	60		25	33	60		25	33	55		25	33	60		15
Hòa Khánh	29	34	55		27	34	55		26	33	60		26	33	30		26	33	25		26	33	30		26	33	30		10
Ngũ Hành Sơn	28	33	35		26	34	60		25	33	60		25	33	30		25	33	30		25	33	25		25	33	30		10
Hòa Tiến	28	33	60		26	34	60		25	33	55		25	33	25		25	33	60		25	33	60		25	33	60		15
Hải Vân	26	32	60		26	33	55		25	32	55		25	32	60		24	32	55		24	32	30		24	32	35		18
Hoàng Sa	26	31	30		26	30	55		25	30	55		25	30	60		25	30	60		25	30	55		25	30	60		25
Tam Kỳ	27	34	55		25	33	60		25	33	60		25	33	60		25	33	35		25	33	30		25	33	30		15
Thăng Bình	27	34	30		26	33	60		25	33	60		25	33	60		25	33	30		25	33	35		25	33	25		15
Hội An	26	34	55		26	34	55		25	33	60		25	33	55		25	33	55		25	33	55		25	33	60		20
Điện Bàn	27	33	55		26	34	55		26	33	60		26	33	60		25	33	30		25	33	30		25	33	35		15
Đại Lộc	26	34	30		25	34	60		25	33	60		25	33	55		25	33	30		25	33	25		25	33	25		10
Núi Thành	27	33	60		25	34	65		25	33	60		25	33	60		24	33	25		24	33	25		24	33	30		17
Tiên Phước	25	33	55		35	34	60		24	33	60		24	33	60		24	33	25		24	33	30		24	33	30		20
Trà My	24	32	65		24	31	60		24	31	60		24	31	55		24	31	60		24	31	55		24	31	55		50
Khâm Đức	24	32	60		24	32	55		24	31	60		24	31	55		24	31	35		24	31	30		24	31	25		70
Thạch Mỹ	25	33	30		25	32	60		24	31	60		24	31	55		25	31	30		25	31	30		25	31	30		65
Quế Sơn	25	33	60		25	32	60		25	31	55		25	31	60		25	31	55		25	31	60		25	31	60		50
Đông Giang	24	32	30		24	32	55		24	31	60		24	31	60		24	31	25		24	31	30		24	31	30		55
Tây Giang	24	32	55		24	32	60		24	31	60		24	31	60		24	31	60		24	31	55		24	31	60		55

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 29/08/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Nguyễn Thị Dung

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Đơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn